

Bản án số: 81/2025/DS-ST.
Ngày: 16 - 9 - 2025.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Dương Nhanh.

Ông Lê Trung Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Thanh T – Phó giám đốc phòng C (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H xã H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Võ Thạch O, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025 của Ngân hàng C, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thạch Thanh T trình bày:

Ngày 08/09/2019, Ngân hàng C có cho ông Võ Thạch O vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6600000716115800, lãi suất thỏa thuận 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Thạch O không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận, ông Võ Thạch O còn nợ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 23.800.953 đồng (trong đó, tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.800.953 đồng).

Ngày 08/05/2021, Ngân hàng C có cho ông Võ Thạch O vay chương trình hộ mới thoát nghèo với số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số

6600000720522155, lãi suất 8,25%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Thạch O không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận, số tiền gốc và lãi ông Võ Thạch O còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 46.485.991 đồng (trong đó, tiền gốc là 39.000.000 đồng, tiền lãi là 7.485.991 đồng).

Nay Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Thạch O thanh toán tổng số tiền gốc và lãi của 02 khoản vay trên tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2025 là: 70.286.944 đồng (Trong đó: Tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 3.800.953 đồng của hợp đồng vay vốn số 6600000716115800 ngày 08/9/2019; Tiền gốc là 39.000.000 đồng, tiền lãi là 7.485.991 đồng của hợp đồng vay vốn số 6600000720522155 ngày 08/5/2021) và yêu cầu ông Võ Thạch O phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi ông Võ Thạch O thanh toán hoàn tất nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

- *Đối với bị đơn ông Võ Thạch O:* Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thạch O1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông O1 không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Thạch O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông O vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc bị đơn ông Võ Thạch O thanh toán tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng của hợp đồng vay vốn số 6600000716115800 ngày 08/9/2019 và tiền gốc là 39.000.000 đồng của hợp đồng vay vốn số 6600000720522155 ngày 08/5/2021. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn, có chữ ký xác nhận của bị đơn. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị đơn ông Võ Thạch O có nợ của nguyên đơn là Ngân hàng Chính sách Xã hội số tiền gốc của hai hợp đồng vay vốn nêu trên tổng số tiền 59.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, khi thực hiện thỏa thuận vay vốn nguyên đơn Ngân hàng C đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như cam kết cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Do đó nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn ông Võ Thạch O thanh toán tiền gốc của

hai hợp đồng vay vốn nêu trên với tổng số tiền 59.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Thấy rằng đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trả tạm tính đến ngày 16/9/2025 của hợp đồng vay vốn số 6600000716115800 ngày 08/9/2019 là 3.800.953 đồng; yêu cầu thanh toán tiền lãi của hợp đồng vay vốn số 6600000720522155 ngày 08/5/2021 là 7.485.991 đồng và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh sau ngày 16/9/2024 theo lãi suất thỏa thuận trong sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn cho đến ngày trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Thạch O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.514.347 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội đối với bị đơn ông Võ Thạch O.

[2] Buộc ông Võ Thạch O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của 02 khoản vay là 70.286.944 đồng (Trong đó: Tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 3.800.953 đồng của hợp đồng vay vốn số 6600000716115800 ngày 08/9/2019; Tiền gốc 39.000.000 đồng, tiền lãi 7.485.991 đồng của hợp đồng vay vốn số 6600000720522155 ngày 08/5/2021) và có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn kể từ ngày 17/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Thạch O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.514.347 đồng, nộp tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.KV 8 - Cần Thơ;
- Phòng THADS.KV 8 – Cần Thơ;
- TAND.TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ